

Ba Vì, ngày 08 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 29/7/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q (VIB)

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà Sailing Tower – 111A Paster, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C – Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm QLN NHBL

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Lê Tuyết H - Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ giao dịch: Tầng M, tòa nhà Hồng Hà, số 25 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội – ĐT: 0987524617

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1971

Bà Nguyễn Thị Kiều A, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Cao Cương, xã Đông Quang, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1993

Cụ: Cát Thị H, sinh năm 1931

Địa chỉ: Thôn Cao Cương, xã Đông Quang, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Kiều A, anh Nguyễn Mạnh C, cụ Cát Thị H là: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1958 - Địa chỉ: Thôn Cao Cương, xã Đông Quang, huyện Ba Vì, Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Kiều A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền gốc là 277.600.000đ (*Hai trăm bảy mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn*); Tiền lãi trong hạn tính đến ngày 29/7/2022 là 31.914.091đ (*Ba mươi một triệu, chín trăm mười bốn nghìn, không trăm chín mươi một đồng*); Tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/7/2022 là 39.874.743đ (*Ba mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi tư nghìn, bảy trăm bốn mươi ba đồng*). Tổng là 349.388.834đ (*Ba trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm ba mươi tư đồng*)

Ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Kiều A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 30/7/2022 cho đến khi ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Kiều A thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 19/3/2014.

Trường hợp ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Kiều A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q thì Ngân hàng TMCP Q có yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số công chứng 840/2014 quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 18/3/2014 ký giữa Ngân hàng TMCP Q và anh Nguyễn Mạnh C. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 278, tờ bản đồ số: 04, địa chỉ: Xã Đông Quang, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: L 182341, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ: 00230 QSDĐ/ do UBND huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội cấp ngày 26/6/2000 cho hộ bà Cát Thị H đã sang tên Nguyễn Mạnh C ngày 09/8/2011 theo hợp đồng tặng cho số 31 được phó chủ tịch UBND xã Đông Quang chứng thực ngày 01/8/2011.

Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Kiều A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

+ Về án phí:

Ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Kiều A phải nộp 8.734.000đ (*Tám triệu, bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 8.275.000đ (*Tám triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai số AA/2020 / 0060159 ngày 20/4/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Ba Vì;
- Chi cục THADS h. Ba Vì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đoan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

